

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/DS-ST

Ngày: 23-5-2023

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Loan Em.

Ông Nguyễn Văn Dạng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Ái N, sinh ngày 17/01/1981; Địa chỉ: Số 00, Khóm C, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Ngọc M, sinh ngày 01/01/1961; Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Phạm Ngọc D, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp K, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/9/2022, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Ái N trình bày: Ngày 30/02/2020, ông có cho ông Đoàn Ngọc M vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 04 tháng, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, vay có lập hợp đồng bằng văn bản và ông M ký tên bên vay. Do ông M không trả tiền vay, ông nhiều lần yêu cầu không được nên khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết buộc ông M trả tiền vốn vay 100.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 30/02/2020 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất 1,66%/tháng, tạm tính đến hôm nay là 64.352.660 đồng.

Ông giữ nguyên yêu cầu ông M trả tiền vốn vay và lãi tính đến ngày hôm nay là 164.352.660 đồng.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn ông Đoàn Ngọc M trình bày: Ông có vay tiền của ông Trần Ái N là 100.000.000 đồng, việc giao nhận tiền vay diễn ra tại nhà ông, bà D đưa tiền cho ông N và ông N giao lại cho ông nên khi lập hợp đồng vay thì ông N đứng tên người cho vay. Sau khi vay thì bà D có yêu cầu ông trả tiền, do biết nguồn gốc tiền ông N giao cho ông là của bà D và hai bên có làm ăn với nhau nên tin tưởng đã giao tiền trả cho bà D 02 lần là 80.000.000 đồng, lần đầu trừ tiền cọc lúa tím là 50.000.000 đồng và lần thứ hai trả 30.000.000 đồng không làm biên nhận. Do đó, ông chỉ còn nợ ông Trần Ái N số tiền 20.000.000 đồng, đồng ý trả cho ông N số tiền 20.000.000 đồng và tiền lãi của 20.000.000 này.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký, **các đương sự** đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông N trả nợ vốn vay và lãi là 164.352.660 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của ông N là tranh chấp dân sự về vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự; bị đơn ông M cư trú xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị thụ lý, xét xử sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự đã được tổng đạt văn bản tố tụng và có mặt tại phiên tòa.

[2] Ông N yêu cầu bị đơn ông M trả số tiền vốn vay 100.000.000 đồng, bị đơn ông M thừa nhận có vay của ông N tổng số tiền 100.000.000 đồng nhưng cho rằng đã trả cho bà Phạm Thị D 02 lần được số tiền 80.000.000 đồng nên đồng ý trả cho ông N tiền vốn vay 20.000.000 đồng và tiền lãi của 20.000.000 đồng từ ngày 30/02/2020 đến nay. Bà D khai không nhận khoản tiền nào của ông M gửi trả khoản vay 100.000.000 đồng của ông Trần Ái N và xác nhận tiền cho vay là của ông Trần Ái N. Ông M không có chứng cứ chứng minh đã trả cho ông N số tiền 80.000.000 đồng. Theo quy định tại **khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;...”**. Như vậy, ông M vay tiền không trả đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông N về buộc bị đơn ông M trả số tiền vốn vay 100.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất: Các bên xác lập hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận lãi suất cao so với quy định, khi khởi kiện ông N yêu cầu người vay trả tiền lãi theo lãi suất là 1,66%/tháng (tương đương 20%/năm) phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông N buộc ông M có trách nhiệm trả tiền lãi tính từ ngày vay (30/02/2020) đến ngày xét xử là 64.352.660 đồng (100.000.000 đồng x 1.66% x 03 năm 02 tháng 23 ngày).

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[5] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Trì là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. **Điều 463; Điều 466; Điều 468** Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Ái N về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc ông Đoàn Ngọc M có trách nhiệm hoàn trả cho ông Trần Ái N số tiền 164.352.660 đồng, gồm tiền vốn 100.000.000 đồng và tiền lãi 64.352.660 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Ông Đoàn Ngọc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 8.217.633 đồng. Ông Trần Ái N được hoàn lại tiền tạm ứng án phí là 2.500.000 đồng theo biên lai thu số 0008068 ngày 21/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai